

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện xây dựng thôn Kon Brông, xã Ngọk Wang, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum đạt chuẩn thôn (làng) nông thôn mới đến năm 2023

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân huyện Đăk Hà;
- Ban chỉ đạo các Chương trình MTQG huyện;
- Đoàn thẩm tra, đánh giá NTM huyện.

Thực hiện Công văn số 3690/UBND-NNPTNT, ngày 22/11/2022 của UBND huyện Đăk Hà về việc đơn đốc hoàn thiện hồ sơ xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới; Thôn nông thôn mới kiểu mẫu; thôn đồng bào DTTS đạt chuẩn nông thôn mới;

Ủy ban nhân dân xã Ngọk Wang báo cáo kết quả thực hiện xây dựng thôn Kon Brông đạt chuẩn thôn (làng) nông thôn mới đến năm 2023, như sau:

Phần thứ nhất

ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH, CƠ SỞ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội của thôn.

* *Điều kiện tự nhiên:* Thôn Kon Brông là thôn ĐBDTTS, Khu dân cư chủ yếu nằm dọc hai bên đường liên thôn, cách trung tâm xã 5,5 km về phía Tây, có vị trí địa lý: Phía Đông giáp thôn Đăk Duông, Phía Tây giáp thôn 7, Phía Nam giáp thôn Kon Gu I, Phía Bắc giáp xã Đăk Ngọk. Thôn có 3 dạng địa hình, địa mạo chính, đó là: Núi cao - sườn dốc chiếm 20%; đồi bằng - lượn sóng chiếm 44% và đất bằng - trũng chiếm 36%. Nhìn chung, điều kiện đất đai, khí hậu trên địa bàn thôn thuận lợi cho sự phát triển các loại cây công nghiệp cao su, cà phê, cây ăn quả và chăn nuôi gia súc, gia cầm.

* *Đặc điểm tình hình kinh tế, xã hội –QP&AN:*

Thôn Kon Brông có 169 hộ, 889 khẩu, nền kinh tế chủ yếu là sản xuất nông nghiệp; Tỷ lệ lao động trong lĩnh vực Nông - lâm - thủy sản chiếm trên 95%; trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 66,9%, có bằng cấp chứng chỉ chiếm tỷ lệ 30,25%; Tốc độ tăng trưởng kinh tế hàng năm ở mức khá, đời sống mọi mặt của người dân không ngừng được cải thiện và nâng lên về mọi mặt; hạ tầng kinh tế, xã hội được đầu tư nâng cấp từng bước đáp ứng nhu cầu sản xuất và đời sống của người dân; Dân chủ cơ sở ngày càng được phát huy, ý thức trách nhiệm, làm chủ của người dân đối với chương trình xây dựng NTM từng bước được nâng cao; các hoạt động văn hóa - thể thao và học tập trong cộng

đồng được khôi phục, duy trì và phát triển; y tế, giáo dục tiếp tục được chăm lo; môi trường nông thôn đã từng bước được cải thiện; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội luôn ổn định và đảm bảo; Hệ thống chính trị thường xuyên được củng cố và tăng cường.

2. Thuận lợi:

- Là thôn nằm dọc theo tuyến đường liên thôn từ thôn 7 đi thôn Đăk Duông thuận lợi trong lưu thông hàng hoá, có vị trí thuận lợi nằm trung tâm nối liền giao thương với 4 thôn (*thôn Đăk Duông, thôn 7, thôn Kon Gu I, Kon Jo Ri*). Ngoài ra, trên địa bàn thôn có hệ thống cơ sở hạ tầng (*công trình giáo dục, văn hóa, thể dục thể thao*) được đầu tư tập trung, rất thuận lợi cho người dân được tiếp cận; Lực lượng lao động đến từ nhiều vùng miền, có kinh nghiệm trong sản xuất nông nghiệp. Mặt khác, đất đai dồi dào phù hợp cho phát triển cây công nghiệp có giá trị kinh tế cao.

- Tài nguyên đất màu mỡ, sản xuất nông nghiệp phát triển mạnh với những loại cây trồng chủ lực như: cây cà phê, cao su... Đời sống kinh tế của nhân dân được nâng cao, được tiếp cận đầy đủ với các dịch vụ xã hội cơ bản.

- Có sự đồng thuận cao và vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị; Nhân dân và doanh nghiệp trên địa bàn đồng tình ủng hộ và thực hiện tốt công tác xã hội hoá giáo dục, thể dục- thể thao, y tế, các vấn đề an sinh xã hội tại địa phương.

3. Khó khăn:

- Nông nghiệp vẫn là ngành sản xuất chính, trong khi nông nghiệp chưa có nhiều sản phẩm đủ sức cạnh tranh trên thị trường. Các hình thức đầu tư thâm canh, áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ và nhân rộng điển hình còn hạn chế.

- Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại & dịch vụ chiếm tỷ trọng thấp; thiếu vốn, thị trường luôn biến động, chưa ổn định bền vững về giá vật tư, nông sản; thị trường tiêu thụ còn gặp rất nhiều khó khăn.

- Khí hậu thay đổi bất thường ảnh hưởng lớn đến việc thâm canh năng suất, tăng vụ cây trồng, chăn nuôi cũng gặp khó khăn dịch bệnh thường xuyên xảy ra.

- Cơ sở vật chất của xã nhiều lĩnh vực như giáo dục, y tế, văn hoá thể thao,... tuy đã được chú trọng đầu tư nhưng còn hạn chế, nhiều cơ sở còn thiếu hoặc chưa có các trang thiết bị, khó khăn đến hoạt động từng ngành.

- Trình độ nhận thức của một bộ phận người dân nhất là người DTTS tại chỗ còn có phần hạn chế, tư tưởng trông chờ ỷ lại vào sự hỗ trợ của nhà nước vẫn còn nên gặp khó khăn trong công tác tuyên truyền vận động tham gia xây dựng Nông thôn mới; lao động tuy nhiều nhưng không có chuyên môn và kinh nghiệm sản xuất, trong khi quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đòi hỏi một lực lượng lớn lao động có tay nghề cao.

II. CĂN CỨ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN:

Căn cứ Nghị quyết của Quốc hội số 25/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Quyết định 318/QĐ-TTg, ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 679/QĐ-UBND, ngày 26/10/2022 của UBND tỉnh Kon Tum Quy định về đánh giá, công nhận và công bố thôn (làng) đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành bộ tiêu chí “Thôn (làng) nông thôn mới ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2022 –2025”;

Căn cứ Công văn số 1279/UBND-NNTN, ngày 04/5/2022 của UBND tỉnh Kon Tum về việc triển khai thực hiện các Quyết định của Thủ tướng chính phủ về ban hành bộ tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 07-NQ/ĐU, ngày 27/01/2021 của Đảng ủy xã Ngọc Wang về lãnh đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng xã Ngọc Wang đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2022;

Căn cứ Kế hoạch số 23/KH-UBND, ngày 01/02/2021 của UBND xã Ngọc Wang về kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 16/KH-UBND, ngày 16/2/2023 của UBND xã Ngọc Wang về kế hoạch triển khai thực hiện xây dựng nông thôn mới năm 2023 trên địa bàn xã;

Căn cứ Kế hoạch số 49/KH-UBND, ngày 15/4/2022 của UBND xã Ngọc Wang về kế hoạch xây dựng thôn (làng) nông thôn mới ở vùng ĐBDTTS giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 07/KH-UBND, ngày 7/2/2023 của UBND xã Ngọc Wang thực hiện Chương trình số 56-CTr/HU, ngày 04/7/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa VI, thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU, ngày 19/5/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, về lãnh đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Hướng dẫn số 04/HD-SNN, ngày 26/10/2022 của Sở NN&PTNT hướng dẫn quy trình về đánh giá, công nhận và công bố thôn (làng) đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025;

Phần thứ hai

KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

I. KẾT QUẢ CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN:

1. Bộ máy thực hiện Chương trình:

Ban phát triển thôn giai đoạn 2022-2025 được thành lập theo Quyết định số 245/QĐ-UBND, ngày 09/6/2022 của UBND xã Ngọc Wang; Ban phát triển thôn

giai đoạn 2022-2025 chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của UBND xã, Ban chỉ đạo các CTMTQG xã trong việc quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn thôn, trong đó có Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Nhiệm vụ của các thành viên do Trưởng ban phát triển thôn phân công.

2. Công tác chỉ đạo, điều hành:

2.1. Các văn bản triển khai thực hiện:

Bám sát các mục tiêu Nghị quyết của Đảng ủy xã, các Kế hoạch của UBND xã; Ban phát triển thôn đã chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện xây dựng thôn (làng) nông thôn mới cho cả giai đoạn và hàng năm; Bên cạnh đó, chú trọng cụ thể hóa các nội dung của các tiêu chí đã đăng ký thực hiện trong năm, đồng thời duy trì và phát huy có hiệu quả các tiêu chí đã đạt được.

2.2. Về chỉ đạo thực hiện các nội dung xây dựng NTM.

Với mục tiêu phấn đấu thôn (làng) về đích NTM trong năm 2023; Ngay từ đầu năm Ban phát triển thôn đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nhằm triển khai thực hiện đúng tiến độ và có hiệu quả các mục tiêu theo kế hoạch đã đề ra, cụ thể như sau:

- Tập trung rà soát, đánh giá Bộ tiêu chí Quốc gia về xây dựng thôn (làng) nông thôn mới theo hướng dẫn của cấp trên. Xây dựng kế hoạch, lộ trình và có giải pháp cụ thể trong triển khai thực hiện. Lựa chọn tiêu chí có thể mạnh, có tính đột phá hoặc tiêu chí cần ít vốn đầu tư để ưu tiên thực hiện trước và từng bước nâng cao, hoàn thiện các tiêu chí còn lại.

- Tập trung tuyên truyền, vận động người dân nâng cao tinh thần trách nhiệm của từng người, từng nhà; thực hiện tốt vai trò chủ thể của mình trong xây dựng nông thôn mới; thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết của các cấp về phát triển kinh tế - xã hội-QPAN đã đề ra trong năm bằng các công việc thiết thực như: Đoàn kết tập trung phát triển kinh tế hộ gia đình; tích cực giúp nhau giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống; chủ động chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi hợp lý; mở rộng quy mô trong sản xuất nông nghiệp và dịch vụ, trong đó chú trọng mở rộng quy mô diện tích các loại cây ăn quả; mạnh dạn đầu tư, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất; tích cực hưởng ứng tham gia đóng góp ngày công lao động, tiền của, vật chất để đầu tư xây dựng các công trình thuộc các Chương trình MTQG trên địa bàn xã; Thường xuyên chỉnh trang nhà cửa, chuồng trại chăn nuôi, cải tạo vườn tạp, xây dựng các công trình vệ sinh, thu gom rác thải nông thôn...; rà soát, bổ sung hương ước, quy ước ở khu dân cư, xây dựng nếp sống mới ở nông thôn; xây dựng gia đình văn hóa, giữ vững danh hiệu thôn làng văn hóa trong năm...Đặc biệt, tập trung huy động mọi nguồn đóng góp từ các tổ chức, cá nhân để hỗ trợ xóa nhà tạm trong năm, hoàn thành mục tiêu đề ra.

- Giải quyết tốt các vấn đề an sinh xã hội, tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân, giảm nghèo bền vững. Đăng ký đào tạo nghề cho lao động nông thôn; Phối hợp với nhà trường thực hiện tốt các công tác vận động con em đến trường, thực hiện tốt các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao hàng năm do cấp trên tổ chức... Giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, quốc phòng, an ninh.

2.3. Công tác tuyên truyền, vận động:

Từ đầu năm đến nay, Thôn đã tổ chức triển khai trên 20 đợt họp thôn (với trên 1.800 lượt người tham gia). Qua đó, tuyên truyền đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về mục tiêu, yêu cầu của Chương trình NTM; Đồng thời, quán triệt và thực hiện đầy đủ phương châm “*huy động nội lực tại chỗ là chính*”; tiếp tục coi trọng vai trò làm chủ của người dân để “*dân biết, dân làm, dân giám sát và dân hưởng thụ*” trong tất cả các nội dung xây dựng nông thôn mới, từ đó thu hút sự tham gia tích cực hơn nữa của người dân, tạo sự đồng thuận cao trong hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân trong thực hiện chương trình.

Bên cạnh đó, nhằm tạo hiệu ứng lan tỏa, làm động lực thúc đẩy triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, xây dựng nông thôn mới...tạo ra phong trào thường xuyên, sâu rộng trên địa bàn thôn trong năm 2023; thôn đã tổ chức triển khai nhiều hoạt động thiết thực như: Tổ chức ra quân đầu năm; thường xuyên tổ chức các hoạt động ra quân vệ sinh môi trường, nạo vét hệ thống kênh mương thủy lợi phục vụ tưới tiêu; chỉnh trang nhà cửa, công ngõ, làm hàng rào xanh, cải tạo vườn tạp, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi hợp lý; xây dựng các mô hình phát triển kinh tế; huy động đóng góp, ủng hộ xóa nhà tạm trong năm; vận động nhân dân tích cực hưởng ứng tham gia đóng góp tiền của, ngày công lao động, hiến đất, tài sản trên đất... để thực hiện đầu tư xây dựng các công trình trong năm. Tổ chức nhiều hoạt động thể dục thể thao, văn hóa văn nghệ chào mừng các ngày Lễ lớn và sự kiện trong năm...

3. Công tác đào tạo, tập huấn:

Hàng năm tổ chức rà soát đăng ký cho lao động nông thôn được tham gia các lớp đào tạo nghề do huyện tổ chức; trong đó, tập trung các nghề đào tạo phục vụ cho sản xuất các sản phẩm chủ lực ở địa phương và sản phẩm có giá trị kinh tế gắn với phát triển du lịch nông thôn như: Trồng chăm sóc các loại cây ăn quả; trồng và chăm sóc cà phê vối, cao su; trồng nấm; thợ xây; nghề điện... Từ đầu năm đến nay đã đăng ký và thực hiện đào tạo nghề cho 15 lao động nông thôn.

4. Công tác chỉ đạo phát triển sản xuất, ngành nghề, nâng cao thu nhập cho người dân:

a) Công tác phát triển kinh tế nông thôn:

- **Trồng trọt:** Tổng diện tích gieo trồng: 389,41 ha, trong đó:

+ Diện tích cây hàng năm: 96,36 ha (*cây lương thực 19,06 ha, cây chất bột có củ 69,4 ha; cây dứa liệu: 05 ha; rau đậu các loại 2,9 ha*).

+ Diện tích cây lâu năm: 293,05 ha (*Cà phê: 122,3 ha, cao su: 131,1 ha, cây ăn quả: 27,65 ha, hồ tiêu 10,8 ha, cây lâu năm khác 1,2 ha*).

- **Chăn nuôi:** Tổng đàn gia súc: 111 con (*heo: 5 con; trâu: 7 con; bò 71 con; dê: 28 con*); tổng đàn gia cầm 7.250 con. Trong năm các hộ dân thực hiện tốt các biện pháp phòng ngừa, tiêm phòng đầy đủ.

* **Về thương mại - dịch vụ:** Trên địa bàn thôn hiện có 08 cơ sở, hộ sản xuất kinh doanh thực phẩm có đăng ký kinh doanh trên địa bàn xã đều tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm.

Nhìn chung đời sống kinh tế của nhân dân chủ yếu là sản xuất nông nghiệp với một số loại cây trồng chủ lực như cà phê, cao su, lúa nước, cây ăn trái; chăn nuôi gia súc, gia cầm. Bên cạnh đó có một số hộ gia đình, cá nhân phát triển kinh doanh bán tạp hóa cung cấp hàng nhu yếu phẩm... nhân dân trong thôn đã biết ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào trồng trọt và chăn nuôi nhằm nâng cao năng suất, tăng sản lượng, tăng thu nhập.

b) Công tác phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề nông thôn:

Hiện trên địa bàn thôn có các ngành nghề tiểu công nghiệp như: sửa chữa nông cơ, rèn, say sát, sửa chữa điện tử; ngành nghề nông thôn như: đan lát, dệt thổ cẩm. Qua công tác đánh giá, hầu hết phục vụ cho nhu cầu sản xuất và sinh hoạt của người dân, tận dụng lúc nhàn rỗi để tăng thu nhập cho gia đình. Thôn đã chú trọng công tác đào tạo nghề nhằm chuyển dịch cơ cấu lao động ở nông thôn từ thuần nông sang làm tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, tăng thu nhập cho lao động nông thôn.

c) Kết quả nâng cao thu nhập, giảm nghèo cho người dân:

- Để nâng cao thu nhập, giảm nghèo cho người dân Ban quản lý thôn đã phối hợp với các ban ngành đoàn thể thôn tập trung hướng dẫn nhân dân đẩy mạnh phát triển sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; khuyến khích phát triển các mô hình kinh tế vườn đồi; đầu tư thâm canh, mở rộng diện tích cây ăn quả. người dân được tiếp cận với các nguồn vốn vay ưu đãi phát triển kinh tế gia đình; đăng ký cho nhân dân tham dự các lớp tập huấn, chuyên giao khoa học kỹ thuật...Tận dụng các diện tích đất bỏ hoang, chưa sử dụng, đất ruộng kém hiệu quả chuyển sang trồng các loại cây dược liệu ngắn ngày (*gừng, nghệ, đing lăng*); Vận động hộ dân trồng xen canh các loại cây ăn trái có giá trị kinh tế cao (sầu riêng, cam sành...) trong vườn cà phê, hồ tiêu để tạo thêm thu nhập cho hộ.

- Thực hiện tốt chương trình hỗ trợ vay vốn phát triển sản xuất, đặc biệt vốn từ ngân hàng chính sách xã hội đảm bảo đúng đối tượng, phát huy hiệu quả sử dụng đồng vốn cho hộ nghèo và hộ đồng bào dân tộc thiểu số. Thực hiện tốt nhiệm vụ chi trả và giải quyết kịp thời các chế độ, chính sách cho các đối tượng chính sách, người có công, đối tượng thuộc diện hộ nghèo, hộ dân tộc, người tàn tật và các đối tượng Bảo trợ xã hội, đảm bảo đúng người, đúng đối tượng và đúng qui định nhà nước. Thực hiện tốt các dự án hỗ trợ chương trình khuyến nông, khuyến ngư, đào tạo nghề, tạo việc làm, hỗ trợ vốn vay XĐGN cho hộ nghèo nhằm giúp họ có điều kiện làm ăn tăng thu nhập nâng cao cuộc sống.

- Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn thôn đến nay đạt 40,5 triệu đồng/người/năm; Tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống còn 5,92%.

5. Kết quả huy động nguồn lực xây dựng thôn (làng) nông thôn mới:

Tổng huy động các nguồn lực xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thôn Kon Brông, đến nay là: **15.809,55** triệu đồng, cụ thể:

- **Ngân sách Trung ương:** 3.328,93 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 21,1%/tổng nguồn lực.

- **Ngân sách địa phương:** 9.382,96 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 59,3%/tổng nguồn lực, trong đó:

- **Vốn lồng ghép, tín dụng:** 300 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 1,9%/tổng nguồn lực.

- **Tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp khác:** 669,6 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 4,2%/tổng nguồn lực.

- **Người dân tham gia đóng góp:** 2.128,06 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 13,5%/tổng nguồn lực, trong đó:

+ Đóng góp bằng tiền mặt: 352,5 triệu đồng.

+ Đóng góp bằng hiến đất, tài sản trên đất, ngày công lao động và vật liệu quy ra tiền là: 1.775,56 triệu đồng.

(Chi tiết có Phụ biểu số 01, 02, 03, 04 kèm theo)

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN BỘ TIÊU CHÍ QUỐC GIA VỀ THÔN (LÀNG) NÔNG THÔN MỚI.

Tổng số tiêu chí thôn Kon Brông tổ chức tự đánh giá đạt chuẩn thôn (làng) nông thôn mới theo quy định là **10/10 tiêu chí, đạt 100%**, cụ thể từng tiêu chí như sau:

1. Tiêu chí số 1 (Giao thông):

a. *Yêu cầu tiêu chí:* Đường trục thôn, làng và đường liên thôn, làng ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm (*Tổng số km đường trục thôn Đường đảm bảo đạt loại B, C; Đảm bảo chiều rộng nền đường tối thiểu 4m, mặt đường tối thiểu 3,0m. Trường hợp bất khả kháng (không thể giải phóng được đối với nhà cửa, vật kiến trúc kiên cố xây dựng trước thời điểm công bố quy hoạch) mặt đường tối thiểu 2,0m*); Đường ngõ, xóm được sạch và đảm bảo đi lại thuận lợi quanh năm (*Cứng hóa: nhựa hóa, bê tông, cấp phối hoặc đá dăm, gạch vỡ, cuội sỏi... được lu lèn (Đường đảm bảo đạt loại D; Đảm bảo chiều rộng nền đường tối thiểu 2m, mặt đường tối thiểu 1,5m)*); Đường trục thôn, ngõ xóm đảm bảo sáng – xanh – sạch – đẹp (*Các tuyến đường có rãnh thoát nước, cây xanh bóng mát (khoảng cách cây tối thiểu 20m), hoặc trồng hoa ven đường; có hệ thống đèn chiếu sáng.*

b. *Kết quả thực hiện:* Đường trục thôn với chiều dài là 3,5km (*mặt đường rộng 3,5m; lề đường mỗi bên 1,5m; rãnh thoát nước mỗi bên 0,8m*) đã được nhựa hóa 3,5/3,5km đạt tỷ lệ 100%; Đã cứng hóa 1,65km/2km đường ngõ, xóm; đạt tỷ lệ 82,5% so với mức quy định của vùng là $\geq 70\%$ (*Đường ngõ, xóm đảm bảo đạt loại D; Đảm bảo chiều rộng nền đường tối thiểu 2m, mặt đường tối thiểu 1,5m*); Đường trục thôn, ngõ xóm đảm bảo sáng – xanh – sạch – đẹp so với quy định là $\geq 70\%$ (*có 4/4,745km rãnh dọc thoát nước thường xuyên được vệ sinh, nạo vét, khơi thông dòng chảy, phát quang kê bờ không có hiện tượng đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư; 5,525/6,5km có cây xanh bóng mát, mật độ trung bình 15m giữa các cây ; 3,9/5,5km đường có hệ thống đèn chiếu sáng*).

c. *Đánh giá:* Đạt so với yêu cầu của tiêu chí.

2. Tiêu chí số 2 (Về điện):

a. *Yêu cầu tiêu chí:* Tỷ lệ hộ đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn đạt 100%.

b. *Kết quả thực hiện:*

- Tổng số hộ đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện thường xuyên từ các nguồn (*đảm bảo có điện sử dụng hàng ngày, đủ nguồn năng lượng sử dụng cho các thiết bị sản xuất, sinh hoạt, chiếu sáng trong gia đình*) là 167hộ/167 hộ, đạt tỷ lệ 100%.

+ Tổng số hộ sử dụng điện an toàn từ các nguồn là 169hộ/169 hộ, đạt tỷ lệ 100%. 100% hộ gia đình có bảng điện tổng có cầu chì/áp-tomat, công tắc, ổ cắm đặt cố định trên tường hoặc khung nhà, đảm bảo cách điện; dây dẫn điện sử dụng loại có vỏ cách điện có xuất xứ hàng hóa, dây điện được cố định trên tường hoặc khung nhà, đảm bảo an toàn cho việc đi lại, sinh hoạt của con người.

+ Chưa có sự cố về điện trên địa bàn xã.

+ 100% các hộ sử dụng điện đã thực hiện thay thế đường dây sau công tơ vào nhà đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.

c. Đánh giá: Đạt so với yêu cầu của tiêu chí.

3. Tiêu chí số 3 (Cơ sở vật chất văn hóa):

a. Yêu cầu tiêu chí: Thôn, làng có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng (*Nhà Văn hóa: nhà xây, nhà Rông, Nhà Dài, Nhà sinh hoạt cộng đồng, Đình làng, tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao phục vụ nhân dân*). Đảm bảo 02 điều kiện: Diện tích đất quy hoạch cho Nhà Văn hóa từ 100m² trở lên; Khu Thể thao từ 200m² trở lên. Quy mô xây dựng Nhà Văn hóa là từ 50 chỗ ngồi trở lên.

b. Kết quả thực hiện:

- Thôn có quy hoạch diện tích đất nhà rông văn hoá là 428,7m² đảm bảo theo quy định là $\geq 200\text{m}^2$. Nhà rông có quy mô diện tích 102 m², có sức chứa 120 người trở lên đảm bảo phong tục tập quán sinh hoạt và nhu cầu sử dụng của nhân dân.

- Thôn có quy hoạch diện tích đất khu thể thao thôn là 4.050m² đảm bảo diện tích từ 1.500m² theo quy định; Đồng thời, được đầu tư xây dựng, trang bị dụng cụ thể dụng thể thao để phục vụ cộng đồng (*trụ gôn, lưới thi đấu, bóng đá...*).

c. Đánh giá: Đạt so với yêu cầu của tiêu chí.

4. Tiêu chí số 4 (Thông tin và truyền thông):

a. Yêu cầu tiêu chí: Thôn có hệ thống loa truyền thanh được kết nối với đài truyền thanh xã đang sử dụng tốt (*Thôn có hệ thống loa truyền thanh kết nối với Đài truyền thanh xã đang sử dụng tốt (tối thiểu 80% hộ gia đình trong thôn nghe được loa truyền thanh của thôn)*).

b. Kết quả thực hiện:

Thôn có hệ thống loa truyền thanh được kết nối với đài truyền thanh xã đang sử dụng tốt; Qua khảo sát có 137 hộ/169 hộ gia đình trong thôn nghe được loa truyền thanh của thôn, đạt tỷ lệ 81% so với quy định là $\geq 80\%$.

c. Đánh giá: Đạt so với yêu cầu của tiêu chí.

5. Tiêu chí số 5 (Nhà ở dân cư):

a. Yêu cầu tiêu chí: Không có nhà tạm, nhà dột nát; Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố $\geq 75\%$. Tỷ lệ vườn nhà được chỉnh trang, không còn các loại cây dại, cây tạp; bố trí và trồng các loại cây trồng phù hợp, hiệu quả, có thu nhập đạt $\geq 80\%$. Tỷ lệ hộ gia đình có hàng rào xung quang nhà (*tường xây, hàng rào*

...), có công được xây dựng hài hòa, phù hợp với phong cảnh làng quê đạt $\geq 80\%$.

b. Kết quả thực hiện:

- Về nhà tạm, nhà dột nát: 0 hộ, đạt so với quy định là không có nhà tạm.

- Về nhà ở kiên cố, bán kiên cố: Có 127/169 hộ, đạt tỷ lệ 75,15% so với định mức quy định là $\geq 75\%$.

- Có 142 hộ/169 hộ có vườn nhà được chỉnh trang, không còn các loại cây dại, cây tạp; bố trí và trồng các loại cây trồng phù hợp, hiệu quả, có thu nhập đạt tỷ lệ 84%, so với quy định là $\geq 80\%$.

- Có 167 hộ/169 hộ có hàng rào xung quang nhà (tường xây, hàng rào xanh...), có công được xây dựng hài hòa, phù hợp với phong cảnh làng quê đạt tỷ lệ 99%, so với quy định là $\geq 80\%$.

c. Đánh giá: Đạt so với yêu cầu của tiêu chí.

6. Tiêu chí số 6 (Thu nhập):

a. Yêu cầu tiêu chí: Thu nhập bình quân đầu người không thấp hơn 20% so với mức tối thiểu quy định đạt chuẩn của xã nông thôn mới tại thời điểm (theo bộ tiêu chí xã nông thôn mới thu nhập bình quân đầu người theo quy định đạt chuẩn của xã nông thôn mới năm 2023 là 47 triệu/người/năm; Do đó, thu nhập bình quân đầu người của thôn (làng) đạt chuẩn theo quy định năm 2023 là $\geq 37,6$ triệu đồng/người/năm).

b. Kết quả thực hiện:

Qua rà soát thu nhập bình quân của thôn đến nay là 46,335 triệu/người/năm đạt so với mức qui định là $\geq 37,6$ triệu đồng/người/năm theo qui định.

c. Tự đánh giá: Đạt.

7. Tiêu chí số 7 (hộ nghèo):

a. Yêu cầu tiêu chí: Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 đạt tỷ lệ tối thiểu (cao hơn không quá 10%) so với tỷ lệ quy định của xã nông thôn mới tại thời điểm (theo bộ tiêu chí xã nông thôn mới, để đạt chuẩn tiêu chí hộ nghèo thì tỷ lệ hộ nghèo đa chiều của xã năm 2023 là $\leq 8,5\%$ (đã trừ số hộ nghèo đa chiều không có khả năng lao động); Do đó, tỷ lệ hộ nghèo đa chiều (đã trừ số hộ nghèo đa chiều không có khả năng lao động) của thôn (làng) đạt chuẩn theo quy định năm 2023 là $\leq 7,689\%$.

b. Kết quả thực hiện:

Tổng số hộ nghèo (chưa trừ số hộ nghèo đa chiều không có khả năng lao động) là 10 hộ/169 hộ, chiếm tỷ lệ 5,92% đạt so với quy định là $\leq 7,689\%$ (cao hơn không quá 10% so với tỷ lệ quy định của xã nông thôn mới tại thời điểm).

c. Đánh giá: Đạt so với yêu cầu của tiêu chí.

8. Tiêu chí số 8 (Văn hóa, giáo dục và y tế):

a. Yêu cầu tiêu chí: 100% trẻ 6 tuổi được vào lớp 1; tỷ lệ học đúng độ tuổi đạt từ 90% trở lên; 100% trẻ hoàn thành chương trình tiểu học và tiếp tục học Trung học cơ sở. Thôn được công nhận và giữ vững “Khu dân cư văn hóa”. Tỷ lệ hộ gia đình đạt chuẩn gia đình văn hóa $\geq 80\%$; Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế $\geq 85\%$.

b. Kết quả thực hiện:

- Có 21/21 trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt tỷ lệ 100%, tỷ lệ học sinh học đúng độ tuổi đạt 100%; 20/20 em học sinh hoàn thành chương trình tiểu học và tiếp tục học Trung học sơ sở đạt 100%. Công tác phân luồng học sinh sau khi tốt nghiệp THCS năm học 2021-2022 có 10 học sinh tốt nghiệp THCS có 8 em tiếp tục tham gia học THPT và học nghề đạt 80% (có 2 em không tiếp tục đi học).

-Thôn được công nhận và giữ vững “Khu dân cư văn hóa”.

- 142 hộ/169 hộ đạt chuẩn gia đình văn hóa, chiếm tỷ lệ 84% so với quy định là $\geq 80\%$.

- Có 775/889 người tham gia BHYT, đạt tỷ lệ 87,2% đạt so với quy định $\geq 80\%$.

c. Đánh giá: Đạt so với yêu cầu của tiêu chí.

9. Tiêu chí số 9 (Môi trường và an toàn thực phẩm):

a. Yêu cầu tiêu chí: Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn đạt 30% trở lên; Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định đạt 70% trở lên; 100% hộ gia đình trên địa bàn thôn ký cam kết không gây ô nhiễm môi trường, không vứt bừa bãi xác động vật chết ra đường; Định kỳ 1 lần/tháng tổ chức dọn vệ sinh chung đường làng, ngõ xóm, các công trình công cộng trên địa bàn thôn; Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch (Đảm bảo 3 sạch, gồm: Sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ (theo nội dung cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” do Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phát động) $\geq 70\%$; Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường. $\geq 70\%$; 100% hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm.

b. Kết quả thực hiện:

- Tổng số hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn là 51hộ/169 hộ, đạt tỷ lệ 30,2% so với quy định là $\geq 30\%$.

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định là 75% đạt so với quy định là $\geq 70\%$

- 169hộ/169 hộ gia đình trên địa bàn thôn ký cam kết không gây ô nhiễm môi trường, không vứt bừa bãi xác động vật chết ra đường, đạt tỷ lệ 100% theo quy định.

- Thôn có xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện định kỳ 1 lần/tháng tổ chức dọn vệ sinh chung đường làng, ngõ xóm, các công trình công cộng trên địa bàn thôn.

- 139 hộ/169 hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch đạt tỷ lệ 82,25% so với quy định là $\geq 70\%$ (130 hộ/169 hộ có nhà tiêu hợp vệ sinh, đạt tỷ lệ 76,9%; 120 hộ/169 hộ có nhà tắm hợp vệ sinh, đạt tỷ lệ 71 %; 169hộ/169 hộ có thiết bị chứa nước SH hợp vệ sinh, đạt tỷ lệ 100%).

- 26 hộ/26 hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường, đạt tỷ lệ 100% so với quy định.

- 169hộ/169 hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm, đạt tỷ lệ 100% so với quy định.

c. Đánh giá: Đạt so với yêu cầu của tiêu chí.

10. Tiêu chí số 10 (An ninh, trật tự xã hội):

a. *Yêu cầu tiêu chí:* Có hương ước, quy ước được xây dựng và công nhận theo quy định; tối thiểu từ 95% người dân trong thôn cam kết thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng; có tinh thần đoàn kết, tương trợ giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng; Thôn (làng) không có hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia; không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật; không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc phạm các tội về xâm hại trẻ em; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc,...).

b. Kết quả thực hiện:

- Đã xây dựng, trình UBND huyện phê duyệt công nhận hương ước, quy ước. Trong đó đảm bảo các nguyên tắc xây dựng, phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đạo đức xã hội, phong tục tập quán của cộng đồng; Đã thông tin, phổ biến nội dung hương ước, quy ước, hướng dẫn thực hiện đến từng hộ gia đình; 100% người dân trong thôn cam kết thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng; Trên cơ sở các nội dung quy định trong hương ước, quy ước thôn (làng), đã có tinh thần đoàn kết, các hành động thiết thực tương trợ giúp đỡ nhau giữa các hộ gia đình trong thôn (làng) phù hợp với chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương và phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc.

- Trên địa bàn thôn không có hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia; không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật; không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc phạm các tội về xâm hại trẻ em; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc,...).

c. *Đánh giá:* Đạt so với yêu cầu của tiêu chí.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG.

1. Mặt đạt được:

Được sự đồng thuận chi bộ, ban quản lý thôn và các ban ngành đoàn thể thôn; các tổ chức, cá nhân và toàn thể nhân dân đồng tình ủng hộ; nhận thức của người dân về xây dựng nông thôn mới ngày càng được nâng lên, điển hình là đã làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia góp ngày công lao động, tiền của, vật chất để xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng thuộc các Chương trình MTQG trên địa bàn (như: làm đường GTNT, kênh mương thủy lợi, xây dựng nhà Rông, nhà văn hóa, sân thể thao...); Kết quả đến nay bộ mặt địa phương được đổi mới, văn minh hơn, cơ sở hạ tầng thiết yếu được nâng cấp, thu nhập và điều kiện sống của nhân dân được cải thiện và nâng cao. Công tác xóa đói giảm nghèo bền vững, chính sách đền ơn đáp nghĩa được thực hiện tốt, giáo dục đào tạo phát triển toàn diện. Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa gắn với xây dựng NTM ngày càng được nhân dân hưởng ứng tích cực, cảnh quan môi trường được sạch đẹp, trật tự xã hội được đảm bảo, quy chế dân chủ được phát huy, hệ thống chính trị ngày càng vững mạnh.

2. Tồn tại, hạn chế:

- Chất lượng một số Tiêu chí đã đạt tuy nhiên chất lượng chưa cao, chưa thật sự bền vững¹.

¹ Tiêu chí: Hộ nghèo, môi trường và an toàn thực phẩm, điện công lộ, Tỷ lệ người dân tham gia Bảo hiểm y tế.

- Việc sản xuất tự phát còn phổ biến, người dân chưa mạnh dạn đầu tư áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nên chất lượng, hiệu quả sản xuất còn có phần hạn chế, đời sống một bộ phận nhân dân còn khó khăn.

- Việc huy động nguồn lực thông qua việc xã hội hóa từ nhân dân để thực hiện các hạng mục đầu tư thuộc các chương trình MTQG trên địa bàn cũng còn gặp nhiều khó khăn.

3. Nguyên nhân:

- Nguồn lực đầu tư còn hạn chế so nhu cầu.

- Chưa thu hút được các công ty, doanh nghiệp lớn đầu tư vào nông nghiệp, nhất là nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao nhằm phát triển liên kết theo chuỗi giá trị, chuyên giao khoa học kỹ thuật, giúp nhân dân mở rộng quy mô sản xuất, chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, nâng cao thu nhập.

- Chưa ổn định bền vững về giá vật tư, nông sản, luôn biến động, thị trường tiêu thụ còn khó khăn.

4. Bài học kinh nghiệm:

Một là: Xây dựng NTM là một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước, có tác động trực tiếp đến mọi lĩnh vực đời sống kinh tế, văn hóa xã hội của người dân. Vì vậy phải làm tốt công tác tuyên truyền vận động, để mọi người hiểu rõ mục tiêu của xây dựng NTM là phát triển kinh tế, văn hóa xã hội, quốc phòng an ninh theo hướng bền vững gắn với bảo vệ môi trường, nâng cao thu nhập và đời sống của nhân dân, dân làm, dân thụ hưởng, người dân là chủ thể trong xây dựng NTM, từ đó nhân dân tin tưởng và tích cực, tự giác thực hiện.

Hai là: Chi bộ, Ban quản lý thôn phải chủ động triển khai thực hiện, xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện cụ thể cho từng giai đoạn. Các bước tiến hành được tính toán một cách khoa học, trên cơ sở phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, trong đó xác định nhiệm vụ ưu tiên làm khâu đột phá, để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện, đồng thời thực hiện tốt việc công khai, dân chủ, dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra và giám sát.

Ba là: Thực hiện chủ trương xã hội hóa, huy động các nguồn lực trong cộng đồng dân cư và các doanh nghiệp, khai thác các nguồn thu tại địa phương. Xây dựng NTM trên cơ sở kế thừa, phát huy và phát triển bền vững những tiêu chí đã đạt, bổ sung, nâng cấp chỉnh trang để hoàn thiện những tiêu chí gần đạt và tập trung chỉ đạo quyết liệt những tiêu chí khó.

Bốn là: Phải xác định rõ xây dựng NTM là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, trong đó: Nâng cao vai trò lãnh đạo của chi bộ, quản lý điều hành của Ban quản lý thôn, công tác phối kết hợp của Ban công tác Mặt trận và các ban ngành đoàn thể thôn và tinh thần trách nhiệm của cán bộ đảng viên, phát huy tính chủ động và tích cực của người dân, đa dạng hóa các nguồn lực, tạo thành một khối đoàn kết thống nhất về ý chí và hành động để xây dựng NTM.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI CỦA THÔN KON BRÔNG

I. QUAN ĐIỂM:

Xây dựng NTM trên địa bàn thôn Kon Brông giai đoạn 2021-2025 là một nhiệm vụ quan trọng có ý nghĩa chiến lược; việc thực hiện chương trình đảm bảo mang tính chất sâu, rộng, phải được tiến hành đồng bộ đối với tất cả các tiêu chí, phải có nội dung toàn diện; bao gồm tất cả các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, chính trị, an ninh - quốc phòng. Phấn đấu thôn Kon Brông về đích thôn (làng) nông thôn mới kiểu mẫu vào năm 2025, để làm được việc đó phải có sự đồng tâm và vào cuộc của cả hệ thống chính trị; Việc phấn đấu về đích NTM phải bảo đảm vừa đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá, vừa bảo tồn phát huy giá trị văn hoá truyền thống, giữ gìn bản sắc dân tộc; phải đảm bảo nông nghiệp, nông dân, nông thôn được giải quyết đồng bộ, góp phần xây dựng xã nhà ổn định, phát triển bền vững.

II. MỤC TIÊU:

1. Mục tiêu tổng quát:

Xây dựng thôn Kon Brông có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ và từng bước hiện đại; chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa hiệu quả kinh tế cao và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý; trong đó, chú trọng các hình thức sản xuất mang tính hợp tác; gắn nông nghiệp với phát triển công nghiệp dịch vụ; xã hội nông thôn dân chủ, ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; môi trường sinh thái được chú trọng bảo vệ; an ninh chính trị được giữ vững; đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng cao.

2. Mục tiêu cụ thể năm 2024:

- Thôn tiếp tục củng cố nâng cao chất lượng 10/10 tiêu chí đã đạt; Đặc biệt là các tiêu chí đạt chưa bền vững như: Hộ nghèo; môi trường và an toàn thực phẩm.

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo đa chiều (*theo chuẩn nghèo Quyết định 07/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ*) xuống còn $\leq 3\%$.

- Tăng tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt $\geq 80\%$ so với hiện nay là 66,9%; Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp đạt $\geq 40\%$ so với hiện nay là 30,25%.

- Tiếp tục duy trì kết quả Phổ cập giáo dục các bậc học từ mầm non đến THCS trên địa bàn xã; phấn đấu giữ vững tiêu chuẩn thôn, làng văn hoá; 100% các hộ dân được sử dụng nước hợp vệ sinh, sử dụng nước sạch đạt trên 30%; Duy trì 100% số cơ sở SXKD đạt tiêu chuẩn về VSMT, ATTP; Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch trên 80%; phấn đấu đến cuối năm 2025 thu nhập bình quân đầu người đạt khoảng 45 triệu đồng/người/năm.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP.

- Tiếp tục giữ vững và hoàn thiện, nâng cao các tiêu chí đã đạt.

- Tăng cường công tác tuyên truyền vận động bằng nhiều hình thức; phát động phong trào thi đua toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới. Cả hệ thống chính trị phối hợp trong công tác thực hiện chương trình.

- Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn trong đó chú trọng cải tạo, nâng cấp, phát triển các công trình hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất, đời sống văn hoá - xã hội trên địa bàn thôn.

- Thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp, đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất có hiệu quả, nâng cao thu nhập cho người dân nông thôn.

- Đẩy mạnh phát triển giáo dục, y tế, văn hóa, giảm nghèo và an sinh xã hội; tăng cường đào tạo nghề cho lao động nông thôn, bảo vệ môi trường sinh thái, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Nâng cao nhận thức và năng lực tổ chức Đảng, các ban ngành đoàn thể thôn; giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội, an ninh, quốc phòng.

- Thực hiện đa dạng hóa việc huy động nguồn lực đầu tư hợp lý để triển khai thực hiện chương trình đạt được mục tiêu đề ra. Tích cực huy động sự tham gia đóng góp tự nguyện của cộng đồng dân cư, người dân, doanh nghiệp trong xây dựng nông thôn mới.

VI. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ:

- Thôn Kon Brông là thôn ĐBDTTS có điều kiện kinh tế còn nhiều khó khăn, đa số dân cư trên địa bàn làm nông nghiệp nên việc huy động sự đóng góp của các doanh nghiệp, của người dân rất khó khăn; Do đó, kính đề nghị cấp trên xem xét, cân đối, bố trí nguồn vốn để xã thực hiện nội dung như: hoàn thiện các tuyến đường giao thông; nâng cấp hệ thống điện công lộ; cơ sở vật chất văn hóa...; hỗ trợ phát triển sản xuất để từng bước chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi phù hợp, nâng cao thu nhập...

- Tăng cường công tác tập huấn về triển khai xây dựng nông thôn mới. Thường xuyên tổ chức tham quan các mô hình ở các tỉnh và huyện để qua đó trao đổi học hỏi kinh nghiệm về xây dựng nông thôn mới.

Trên đây, là báo cáo kết quả thực hiện xây dựng thôn Kon Brông đạt chuẩn thôn (làng) nông thôn mới đến năm 2023 của UBND xã Ngọc Wang./.

Nơi nhận:

- Như trên (b/c);
- TT ĐU-HĐND xã (b/c);
- UBMTTQVN và các TCCTXH xã (p/h);
- Lưu: VP xã.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Ngô Tấn Khoa